

Bản án số: 384/2021/HSPT

Ngày: 25-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trực

Các Thẩm phán:

1. Ông Lê Công Huân;

2. Ông Phạm Viết Hùng.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Trang – Thư ký
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Bà Lê Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 277/2021/HSPT ngày 05/7/2021 đối với bị cáo Phạm Thị Ngọc M do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bản án hình sự sơ thẩm số 192/2021/HS-ST ngày 11/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị kháng nghị và có kháng cáo:

Phạm Thị Ngọc M; giới tính: Nữ; sinh năm: 1963, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 20/15 (số mới 2/18) đường T, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B; chỗ ở : 103 đường 9, khu phố 5, phường L, thành phố T, Thành phố H; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 05/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: Phạm Văn Đ và bà: Trần Thị T; chồng: Phạm Văn T và có 02 người con (lớn sinh năm: 1984, nhỏ sinh năm 1986);

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: ngày 20 tháng 9 năm 1999 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương xử phạt 04 tháng 15 ngày tù về tội “Đánh bạc”; ngày 07/6/1996, Công an quận Thủ Đức tạm giữ bị cáo về hành vi Đánh bạc, ngày 13/6/1996 Công an quận Thủ Đức ra quyết định hủy bỏ biện pháp biện pháp ngăn chặn (không xác định được kết quả xử lý); bị cáo bị tạm

giữ từ ngày 12/11/2020 đến ngày 17/11/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Hiền- Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 12/11/2020, Công an phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện bắt quả tang Phạm Thị Ngọc M đang ghi số đề bán cho Cao Thị Bích Liên các con số gồm: số 53 bao lô 5.000 đồng đài Tây Ninh, con số 59 bao lô 5.000 đồng đài Tây Ninh, đá chèo 52- 59 là 1.000 đồng. Nên lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng số tiền 5.500.000 đồng, 01 cuốn ghi phoi đề và 01 tờ phoi đề.

Thông kê phoi đề trong ngày 12/11/2020, Phạm Thị Ngọc M đã ghi số đề theo kết quả xổ số đài Tây Ninh số tiền 11.210.000 đồng và đài An Giang số tiền 1.905.000 đồng.

Phạm Thị Ngọc M khai nhận: do không có nghề nghiệp ổn định nên nảy sinh ý định ghi số đề bán cho người khác để hưởng lợi. Hàng ngày M dựa vào kết quả xổ số của các đài tỉnh, thành phố để ghi số đề cho người chơi và thắng thua bằng tiền, tại nhà số 103 đường số 9, khu phố 5, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. M ghi số đề đến 14 giờ thì không ghi nữa, rồi chờ kết quả xổ số để tính thắng thua với người chơi số đề. Các phoi đề của những ngày trước, M đã đốt hết và không nhớ rõ những người mua. Khi có người mua số đề, M ghi số đề vào 01 quyển sổ rồi giữ lại cùi giấy, còn giấy ghi phoi đề M đưa cho người mua giữ để đối chiếu kết quả. Hình thức chơi theo thỏa thuận, nếu người chơi 02 con số thì tỉ lệ thắng thua là 1.000 đồng thắng được 70.000 đồng, chơi 03 con số thì 1.000 đồng thắng được 600.000 đồng, chơi đá chèo (02 đài cùng ra một số) thì 1.000 đồng thắng 500.000 đồng. Trong ngày 12/11/2020, khi M đang ghi số đề với người chơi là Cao Thị Bích Liên thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật như trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 162/2021/HS-ST ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Ngọc M phạm tội: “Đánh bạc”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Ngọc M 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/11/2020 đến ngày 17/11/2020).

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 5.500.000 (Năm triệu năm trăm ngàn) đồng.

(Giấy nộp tiền ngày 11/3/2021 vào tài khoản số 39490303059900000 của Chi cục Thi hành dân sự thành phố Thủ Đức tại Kho bạc Nhà nước Thủ Đức);

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính: 11.000.000 (Mười một triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước;

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có Quyết định kháng nghị bản án nêu trên đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thị Ngọc M.

Ngày 21/5/2021, bị cáo Phạm Thị Ngọc M có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Phạm Thị Ngọc M thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát bị cáo không có ý kiến gì. Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận, chỉ xin tòa xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh và trong phần tranh luận phát biểu quan điểm xét xử vụ án: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo Phạm Thị Ngọc M tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Phạm Thị Ngọc M phạm tội “Đánh bạc” là có căn cứ đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, xét thấy Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo M là chưa đúng pháp luật theo phân tích tại nội dung kháng nghị. Vì vậy, đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát thành phố Thủ Đức, sửa án sơ thẩm theo hướng không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thị Ngọc M. Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo M xét thấy mức hình phạt tù Tòa sơ thẩm xử phạt là phù hợp với tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đã xét xử.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo đồng ý kháng nghị của Viện kiểm sát thành phố Thủ Đức về việc không áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo M, do bản án cũ đã hết thời hiệu thi hành nên bị cáo được xóa án tích. Bị cáo đang bị bệnh nặng cần được điều trị, có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị Tòa xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Phạm Thị Ngọc M bị Công an phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện bắt quả tang đang ghi số đề bán cho Cao Thị Bích Liên các con số gồm: số 53 bao lô 5.000 đồng, con số 59 bao lô 5.000 đồng và đá chéo các con số 52- 59 là 1.000 đồng theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Tây Ninh vào lúc 13 giờ 20 phút ngày 12/11/2020, tại nhà số 103 đường số 9, khu phố 5, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh và thu giữ vật chứng.

Kết quả điều tra xác định: trong ngày 12/11/2020, bị cáo Phạm Thị Ngọc M đã ghi số đề cho nhiều người chơi, theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Tây Ninh với số tiền được thể hiện trên sổ ghi đề và phôi đề là số tiền 11.210.000 đồng và theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh An Giang số tiền 1.905.000 đồng. Chưa có kết quả thắng thua thì bị bắt quả tang. Như vậy, tổng số tiền bị cáo M dùng đánh bạc là 13.115.000 đồng.

Với hành vi đó của bị cáo Phạm Thị Ngọc M, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố Phạm Thị Ngọc M phạm tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có quyết định kháng nghị phúc thẩm bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thị Ngọc M. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo có 01 tiền án, do bản án số 97 /HSST ngày 20 tháng 9 năm 1999 của Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương đã xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc M 04 tháng 15 ngày tù (bằng thời gian tạm giam) về tội “Đánh bạc” (theo đó, tính đến ngày phạm tội lần này bị cáo chưa chấp hành phần án phí HSST số tiền 50.000 đồng và nộp phạt số tiền 1.000.000 đồng của bản án, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm và đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo). Xét thấy theo kết quả xác minh của Cơ quan điều tra thì cho đến thời điểm xác minh Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An (cũ là huyện Thuận An), tỉnh Bình Dương xác định chưa nhận được bản án nêu trên của Tòa nên không ra Quyết định thi hành án phần án phí và nộp phạt bổ sung đối với bị cáo M nên không thuộc trường hợp *bị cáo không nhận được thông báo và quyết định thi hành án* (vì không có Quyết định thi hành án), hơn nữa tính đến thời điểm phạm tội lần này của bị cáo thì bản án nêu trên đã *hết thời hiệu thi hành*. Như vậy, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự thì bị cáo M đã được đương xóa án tích

theo Điều 70 Bộ luật hình sự. Do đó kháng nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở được chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Ngọc M, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hiện nay đang mắc bệnh (ung thư đại tràng – giai đoạn IIIb) để áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ, động cơ phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, không nặng. Về yêu cầu được hưởng án treo, nhận thấy bị cáo có nhân thân không tốt đã từng bị xử phạt về tội “Đánh bạc” cùng loại tội phạm bị cáo vi phạm lần này, tuy đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo xem thường sự trừng phạt của pháp luật nên yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo và theo đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ.

Do vậy, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thị Ngọc M và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Ngọc giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt tù đối với bị cáo Phạm Thị Ngọc M.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, sửa một phần bản án sơ thẩm về áp dụng pháp luật; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Thị Ngọc M.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Ngọc M giữ nguyên bản án sơ thẩm; phạt Phạm Thị Ngọc M 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/11/2020 đến ngày 17/11/2020).

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM;(1)
- VKSND TP .HCM; (3)
- VKSND TP. Thủ Đức; (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- THA TP. Thủ Đức; (1)
- TAND TP. Thủ Đức; (1)
- Công an TP. Thủ Đức; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ (18). (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trực